

Số: 50

Ngày 22/12/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 50 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Nghị quyết số 408/NQ-CP](#) của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.
- [Nghị định số 321/2025/NĐ-CP](#) hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.
- [Nghị định 319/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục và thẩm quyền triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia trong lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số.
- Giải đáp pháp luật: Một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành [Luật Đất đai](#).

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được ban hành kèm theo [Nghị quyết số 408/NQ-CP](#) ngày 13/12/2025 của Chính phủ.

Một số nhiệm vụ được đưa vào Kế hoạch gồm chỉ đạo, điều hành và tổ chức tập huấn công tác bầu cử; xây dựng, rà soát và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về bầu cử; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử với nhiều hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đồng thời đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch.

Kế hoạch cũng đưa ra nhiệm vụ trong công tác nhân sự thuộc khối Chính phủ tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội; công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin, cũng như chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong suốt quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử; công tác theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong công tác bầu cử.

Từ tháng 12/2025 đến tháng 03/2026, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của Chính phủ về công tác bầu cử, bảo đảm thống nhất với chỉ đạo của Bộ

Chính trị, Kế hoạch triển khai của Hội đồng bầu cử quốc gia và các văn bản, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về công tác bầu cử.

Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức tiếp nhận, phân loại giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền đối với các khiếu nại, tố cáo của công dân trước, trong và sau cuộc bầu cử.

CÁC ĐỐI TƯỢNG PHẢI ĐĂNG KÝ LAO ĐỘNG TỪ NGÀY 01/01/2026

Các đối tượng phải đăng ký lao động được quy định tại [Nghị định số 318/2025/NĐ-CP](#) ngày 12/12/2025 quy định chi tiết một số điều của [Luật Việc làm 2025](#) về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động. Đó là người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật BHXH; người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.

Người lao động tự kê khai hồ sơ đăng ký lao động và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã kê khai. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thu thập, kê khai và cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về người lao động khi tuyển dụng, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ lao động; bảo đảm tính

trung thực chính xác của thông tin cung cấp.

Thông tin đăng ký lao động gồm nhóm thông tin cơ bản của người lao động; nhóm thông tin về giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, chứng chỉ kỹ năng nghề và các chứng chỉ khác; nhóm thông tin về tình trạng việc làm và nhu cầu về việc làm; nhóm thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; nhóm thông tin về đặc điểm, đặc thù của người lao động như về người khuyết tật, hộ nghèo, người có công với cách mạng... Các thông tin này sau khi được xác thực, khai thác hoặc trích, chọn, kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành sẽ được thu thập, cập nhật, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu về người lao động. Bộ Nội vụ là cơ quan chủ quản, tiếp nhận cơ sở dữ liệu về người lao động; chịu trách nhiệm xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu về người lao động. Việc kết nối, chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Hồ sơ, trình tự đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được thực hiện từ 01/7/2026; đối với người lao động đang có việc làm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt

buộc, người thất nghiệp thực hiện từ 01/01/2027.

Nghị định này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân.

TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT

Ngày 12/12/2025 Chính phủ ban hành [Nghị định 319/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục và thẩm quyền triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ các công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia trong lĩnh vực đường sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội.

Việc thực hiện các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt phải tuân thủ pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, phòng chống tham nhũng, đồng thời hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa ngành công nghiệp đường sắt.

Tại Nghị định này, Chính phủ quy định các hình thức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ dự án đường sắt thông qua các chương trình, nhiệm vụ khoa học - công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ. Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ quản lý ngành, địa phương nơi có dự án được hỗ trợ kinh phí, tài trợ cho viện nghiên cứu, trường

đại học, doanh nghiệp và cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ này.

Nghị định cũng quy định chi tiết việc đưa nội dung chuyển giao công nghệ vào hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, yêu cầu xác định rõ công nghệ chuyển giao, phương thức, tiến độ, đào tạo nhân lực và trách nhiệm của các bên. Tổng thầu, nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm thực hiện chuyển giao công nghệ cho đối tác Việt Nam thông qua hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Bên cạnh đó, Nghị định đưa ra hệ thống tiêu chí và quy trình lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ, nhằm bảo đảm các đơn vị được lựa chọn có đủ năng lực tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực và kinh nghiệm để tiếp nhận, làm chủ và vận hành công nghệ. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ có thể quyết định chỉ định tổ chức, doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ để bảo đảm tiến độ và hiệu quả dự án.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

CHÍNH PHỦ HƯỚNG DẪN VIỆC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI VÀ ĐỔI TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính. Việc lấy ý kiến Nhân dân về các nội dung này phải được thực

hiện tại các đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Khi thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân ở tất cả các đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh đó. Khi thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân ở đơn vị hành chính cấp xã đó.

Hình thức lấy ý kiến chủ yếu là phát phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình theo mẫu thống nhất. Bên cạnh đó, khuyến khích áp dụng các hình thức lấy ý kiến điện tử thông qua cổng thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội hoặc các phần mềm hợp pháp, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến được quy định chặt chẽ, từ việc xây dựng đề án, tổ chức lấy ý kiến tại thôn, tổ dân phố, đến tổng hợp và báo cáo kết quả. Thời hạn lấy ý kiến ở cấp xã là 60 ngày kể từ khi nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kết quả phải được tổng hợp, báo cáo và công khai trên các cổng thông tin điện tử của địa phương và Chính phủ theo quy định.

Kết quả lấy ý kiến Nhân dân được coi là hợp lệ khi có từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trong phạm vi lấy ý kiến tán thành. Trên cơ sở

đó, cơ quan xây dựng đề án tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến. Kết quả lấy ý kiến phải được công khai, bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Nghị định quy định trách nhiệm tuyên truyền, cung cấp đầy đủ tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến; cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị liên quan đến kết quả lấy ý kiến.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 16/12/2025.

KẾ HOẠCH PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030

Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2026-2030 được ban hành kèm theo [Quyết định số 2693/QĐ-TTg](#) ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Mục tiêu đặt ra là đến năm 2030 sẽ hoàn chỉnh cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các sự cố, thiên tai, thảm họa; tăng cường năng lực giám sát các nguy cơ thảm họa với môi trường và khu dân cư; nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả cho lực lượng phòng thủ dân sự, cho cộng đồng và toàn dân; tiếp tục triển khai đồng bộ các đề án, dự án nâng cao năng lực phòng thủ dân sự, trọng tâm là xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo hướng tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kế hoạch đưa ra các nhiệm vụ về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả với các giải pháp chính như sau: Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các lực lượng, hệ thống chính trị và toàn dân đối với hoạt động phòng thủ dân sự; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và toàn dân về phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác phòng thủ dân sự; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao năng lực phòng thủ dân sự; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo sớm; tăng cường diễn tập các phương án, kế hoạch ứng phó để nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng phòng thủ dân sự và Nhân dân; duy trì chế độ ứng trực, kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài nâng cao năng lực phòng thủ dân sự; tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động phòng thủ dân sự.

Kinh phí cho hoạt động phòng thủ dân sự được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; trong các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án có liên quan.

NGĂN NGỪA, XỬ LÝ CÁC HÀNH VI KHÔNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ NUÔI CON NUÔI QUỐC TẾ

Ngày 11/12/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đã ký [Quyết định số 2696/QĐ-TTg](#) ban hành Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026-2030.

Kế hoạch được ban hành nhằm tổ chức hiệu quả việc triển khai các khuyến nghị trong Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế để thực hiện tốt Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Công ước La Hay 1993), thể hiện cam kết, trách nhiệm của Việt Nam với tư cách là thành viên của Công ước; đồng thời bảo đảm công tác giải quyết nuôi con nuôi quốc tế được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; ngăn ngừa, xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của hoạt động phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để thực hiện tốt công tác nuôi con nuôi trong tình hình mới.

Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan được phân công các nhiệm vụ: Tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định ban hành Kế hoạch và truyền thông về Bộ Công cụ;

tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường gia đình lâu dài, bền vững (đặc biệt chú trọng đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ em cư trú ở vùng biên giới); nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng, triển khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ trước, trong và sau quá trình giải quyết nuôi con nuôi cho cha, mẹ nuôi, con nuôi và các chủ thể có liên quan; tăng cường công tác phòng, chống mua bán người trong việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, giải quyết nuôi con nuôi; tăng cường, đổi mới quy chế phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết nuôi con nuôi; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực trẻ em, nuôi con nuôi quốc tế; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi, thực hiện hiệu quả vai trò Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam trong khuôn khổ Công ước La Hay 1993 và tổ chức Hội nghị tổng kết triển khai Kế hoạch vào năm 2030.

QUY CHẾ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật được ban hành kèm theo [Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg](#) của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/12/2025.

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quy trình, cơ chế phối hợp,

trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (UBND cấp tỉnh) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật (Hệ thống thông tin).

Quy chế nêu rõ yêu cầu đối với các phản ánh, kiến nghị và văn bản trả lời, phối hợp trả lời phản ánh kiến nghị. Theo đó, nội dung phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thể hiện rõ mâu thuẫn, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau; không rõ ràng, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế (nêu rõ tên điều, khoản). Ngôn ngữ được sử dụng là tiếng Việt. Nội dung phản ánh, kiến nghị không vi phạm quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; không xuyên tạc, chống phá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; không vi phạm pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục; không sử dụng từ ngữ mang tính xúc phạm, chỉ trích, phê phán, quy chụp hoặc kích động đối với tổ chức, cá nhân; không bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, không sử dụng danh nghĩa của cá nhân khác hoặc danh nghĩa của tổ chức mà mình không phải là người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật để gửi phản ánh,

kiến nghị; không cố ý gửi nhiều lần cùng nội dung phản ánh, kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền trả lời.

Đối với văn bản trả lời hoặc văn bản phối hợp trả lời chính thức của cơ quan, người có thẩm quyền phải ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, đúng nội dung phản ánh, kiến nghị; được thể hiện theo định dạng file PDF; có chữ ký của người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký văn bản.

Đơn vị, cá nhân được giao làm đầu mối khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tại các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, UBND cấp tỉnh thực hiện phân loại, tiếp nhận, chuyển phản ánh, kiến nghị đến tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan mình có trách nhiệm tham mưu, xử lý. Trường hợp không xác định được hoặc phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền thì phản ánh, kiến nghị được chuyển đến Bộ phận điều phối để phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị có quyền phản hồi và đánh giá kết quả tiếp nhận, xử lý của cơ quan nhà nước.

[Quyết định 48/2025/QĐ-TTg](#) có hiệu lực thi hành từ ngày 30/01/2026.

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRI THỨC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Ngày 12/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành [Quyết định số](#)

[2711/QĐ-TTg](#) phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là đưa đội ngũ trí thức trở thành động lực chính cho phát triển nhanh và bền vững, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Chiến lược đặt ra các chỉ tiêu cụ thể như: nâng tỷ lệ nhân lực nghiên cứu khoa học, tăng số người học các ngành khoa học - công nghệ, thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài và nâng cao vai trò của trí thức trẻ, trí thức nữ, trí thức dân tộc thiểu số.

Chiến lược đề ra các nhóm nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ. Đó là hoàn thiện thể chế, đổi mới quản trị; tạo nguồn nhân lực trí thức thông qua giáo dục khai phóng, đào tạo chất lượng cao và học tập suốt đời; xây dựng môi trường nghiên cứu, làm việc hiện đại; tăng cường gắn kết viện - trường - doanh nghiệp; trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; đồng thời thúc đẩy toàn cầu hóa đội ngũ trí thức, kết nối trí thức Việt Nam với mạng lưới quốc tế.

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai Chiến lược, xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về đội ngũ trí thức và tổ chức đánh giá định kỳ. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn

lực, bảo đảm triển khai Chiến lược đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi cả nước.

CHÁN CHỈNH, TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH, PHÒNG NGỪA TIÊU CỰC TRONG VIỆC XÉT DUYỆT, MUA, BÁN, CHO THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI

Ngày 11/12/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ra [Chỉ thị số 34/CT-TTg](#) về việc chấn chỉnh, tăng cường minh bạch, phòng ngừa tiêu cực trong việc xét duyệt, mua, bán, cho thuê nhà ở xã hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện chính sách phát triển, bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn. Cùng với đó, phải chỉ đạo Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội. Cụ thể, công khai dự án sau khi khởi công; tổ chức kiểm tra, xác minh đúng đối tượng, đủ điều kiện; thông báo danh sách đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách nhà ở xã hội cho Chủ đầu tư đúng thời gian quy định; công khai danh sách người được mua, thuê mua nhà ở xã hội sau khi ký hợp đồng và cập nhật Danh sách các đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội lên Trang Thông tin điện tử của Sở Xây dựng phục vụ công tác hậu kiểm và tránh trùng lặp đối tượng. Đồng thời, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận đối tượng, điều kiện thu nhập, điều kiện nhà ở cho các đối tượng; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt thông tin trong quá trình

Chủ đầu tư thực hiện công khai thông tin dự án, tiếp nhận hồ sơ đăng ký; kịp thời hỗ trợ, yêu cầu Chủ đầu tư có giải pháp khắc phục trong trường hợp quá tải hồ sơ; thực hiện thanh tra, kiểm tra, đảm bảo giá bán nhà ở xã hội được tính đúng, tính đủ; phối hợp cơ quan công an xử lý nghiêm hành vi môi giới trái phép, trục lợi; tăng cường tổ chức hậu kiểm, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không trung thực, những Chủ đầu tư, doanh nghiệp vi phạm quy định trong việc xét duyệt đối tượng hoặc các tổ chức, cá nhân có hoạt động môi giới trái phép, trục lợi chính sách; thiết lập đường dây nóng, kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của địa phương.

Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội phải thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục mua bán nhà ở xã hội; công bố công khai các thông tin của dự án

nhà ở xã hội; không được thu tiền đặt cọc hoặc ủy quyền cho các cá nhân, sàn giao dịch thu tiền đặt cọc ngoài quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để phát hiện, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân, sàn giao dịch, môi giới mượn danh nghĩa “hỗ trợ”, “tư vấn” để trục lợi; tính đúng, đủ các chi phí để xác định giá bán, giá thuê-mua nhà ở xã hội đúng quy định pháp luật.

Người dân phải chủ động tìm hiểu quy định pháp luật, thực hiện các thủ tục trực tiếp với chủ đầu tư, không thông qua các tổ chức, cá nhân tư vấn, môi giới hay sàn giao dịch; chỉ nộp hồ sơ tại một dự án, không nhờ người khác đứng tên hộ hồ sơ; thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà ở xã hội đúng quy định, chỉ được bán lại nhà ở xã hội đã mua cho đối tượng khác theo đúng quy định của pháp luật.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

[Thông tư số 43/2025/TT-BXD](#) do Bộ Xây dựng ban hành ngày 09/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư số 16/2025/TT-BXD](#), quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch. Theo đó, hồ sơ quy hoạch gồm hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử. Hồ sơ điện tử bao gồm: cơ sở dữ liệu

số cơ bản, cơ sở dữ liệu số pháp lý, cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) và phải được xây dựng đồng thời trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, bảo đảm phục vụ quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất. Thông tư cũng quy định cụ thể về hồ sơ lấy ý kiến, hồ sơ trình thẩm định, hồ sơ trình phê duyệt và việc đóng dấu xác nhận hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt hoặc chấp thuận

Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung nội dung quy hoạch chung xã, yêu cầu về căn cứ, mục tiêu, cấu trúc phát triển không gian, định hướng sử dụng đất, quản lý kiến trúc cảnh

quan và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp xã. Đồng thời, các quy định về bản đồ hiện trạng, bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật và bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn được điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn quản lý quy hoạch.

Bên cạnh đó, Thông tư sửa đổi các quy định liên quan đến nội dung bản vẽ hạ tầng kỹ thuật, đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước, và

trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và cấp tỉnh. Đặc biệt, Thông tư bổ sung Phụ lục III với hệ thống mẫu biểu phục vụ soạn thảo tờ trình, báo cáo thẩm định và quyết định phê duyệt quy hoạch, góp phần chuẩn hóa quy trình và hồ sơ hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số do Bộ Công an soạn thảo.

Dự thảo Nghị quyết quy định về các nguyên tắc phát triển, điều kiện để trở thành công dân số; quyền lợi và trách nhiệm của công dân số; các cơ chế, chính sách khuyến khích và hệ thống điểm công dân số; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp.

Một trong những điều kiện để trở thành công dân số là việc cá nhân được cấp tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID). Công dân số sẽ được đảm bảo quyền lợi về sở hữu và quản lý danh tính số; được tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi từ dịch vụ số; được bảo vệ và an toàn trên môi trường số; được tham gia dân chủ và giám sát số.

Theo dự thảo Nghị quyết, công dân số có trách nhiệm tạo lập, cập

nhật và xác thực dữ liệu; thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuân thủ pháp luật, ứng xử văn minh, bảo vệ an toàn thông tin, dữ liệu; đóng góp xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Nhà nước áp dụng chính sách ưu đãi, tạo động lực cho công dân tham gia tích cực các dịch vụ trên môi trường số. Cụ thể, miễn 100% phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính cơ bản, thiết yếu, gắn với quyền nhân thân hoặc thủ tục hành chính có tần suất cao; giảm tối thiểu 50% phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính phức tạp, cần nhiều chi phí quản lý; giảm 10% thuế, lệ phí trước bạ khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến thông qua nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID liên quan đến tài sản thiết yếu và các dịch vụ, thủ tục thúc đẩy tăng tính minh bạch.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Dự thảo Nghị định do Bộ Y tế soạn thảo, quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Sáu nhóm vi phạm hành chính quy định trong Dự thảo gồm: Vi phạm các quy định về y tế dự phòng và phòng, chống HIV/AIDS; Vi phạm các quy định về khám bệnh, chữa bệnh; Vi phạm các quy định về dược, mỹ phẩm; Vi phạm các quy định về thiết bị y tế; Vi phạm các quy định về bảo hiểm y tế; Vi phạm các quy định về dân số.

Hai hình thức xử phạt chính được nêu trong Dự thảo là phạt cảnh cáo

và phạt tiền. Ngoài ra, tùy vào mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng; trục xuất.

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam; cơ quan Thuế; cơ quan bảo hiểm xã hội.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Từ ngày 01/01/2026, bổ sung những trường hợp nào Nhà nước thu hồi đất?

Trả lời: Ngày 11/12/2025, Chính phủ ban hành [Nghị quyết số 254/2025/QH15](#) quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành [Luật Đất đai](#). Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

[Khoản 1 và khoản 2 Điều 3](#) Nghị quyết số 254/2025/QH15 bổ sung các trường hợp Nhà nước thu hồi đất gồm:

- Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh làm cơ sở

cai nghiện ma túy do lực lượng vũ trang nhân dân quản lý;

- Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong 3 trường hợp. Thứ nhất, thu hồi đất để thực hiện dự án trong khu thương mại tự do, dự án trong trung tâm tài chính quốc tế. Thứ hai, trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất đã hết thời hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận hoặc hết thời gian gia hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận mà đã thỏa thuận được trên 75% diện tích đất và trên 75% số lượng người sử dụng đất thì Hội đồng nhân dân cấp

tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi phần diện tích đất còn lại để giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư. Trường hợp thứ ba là tạo quỹ đất để thanh toán dự án theo Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao, để cho thuê đất tiếp tục sản xuất, kinh doanh đối với trường hợp tổ chức đang sử dụng đất mà Nhà nước thu hồi.

2. Hỏi: Trong trường hợp nào được thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư?

Trả lời: [Điểm b, Khoản 3, Điều 3](#) Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định thu hồi đất trước khi hoàn thành việc bố trí tái định cư đối với trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án thực hiện tái định cư tại chỗ, dự án mà việc bố trí tái định cư theo tuyến công trình chính.

3. Hỏi: Các căn cứ để tính tiền sử dụng đất?

Trả lời: Căn cứ tính tiền sử dụng đất quy định tại [khoản 1, Điều 5](#) Nghị quyết số 254/2025/QH15, bao gồm:

- Diện tích đất được giao, được chuyển mục đích sử dụng, được công nhận quyền sử dụng đất;
- Giá đất theo bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất; trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì giá đất là giá trúng đấu giá;
- Chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất của Nhà nước;
- Chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Tỷ lệ tính thu tiền sử dụng đất đối với từng loại đất theo đối tượng, hình thức sử dụng đất.

4. Hỏi: Việc định giá đất được thực hiện theo những nguyên tắc nào?

Trả lời: Việc định giá đất phải đảm bảo các nguyên tắc nêu tại [khoản 1, Điều 6](#) Nghị quyết số 254/2025/QH15:

- Định giá đất theo nguyên tắc thị trường;
- Tuân thủ đúng phương pháp, trình tự, thủ tục định giá đất;
- Bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch;
- Bảo đảm tính độc lập giữa tổ chức tư vấn xác định giá đất, Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất và cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định giá đất;
- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.